TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày: 22/3/2022.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huấn.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân;
Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đàm Thị Thu Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 287/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn P, xã Hoài Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Đình H: Chị Phạm Huyền T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn hai B, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021 "có mặt".

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Đình H là chị Phạm Huyền T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 12/5/2019, ông H có cho ông T vay số tiền 47.000.000đ để làm ăn, hai bên có viết giấy vay tiền với nhau, không thỏa thuận lãi suất cụ thể. Ông T hẹn sau 02 tháng sẽ trả đủ nợ gốc và lãi cho ông H. Tuy nhiên, sau nhiều lần ông H yêu cầu ông T trả nợ thì ông T vẫn không thiện chí trả nợ cho ông H. Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho ông H số tiền nợ gốc là 47.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày

nộp đơn khởi kiện tạm tính tròn 29 tháng tương đương số tiền là 22.625.800đ (47.000.000đ x 1,66% x 29 tháng), tổng cộng ông H yêu cầu ông T phải trả cho ông số tiền nợ vay cả gốc và lãi là 69.625.800đ. Ngoài ra ông H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Chí T trình bày: Việc ông vay tiền của ông H thì thực tế vào năm 2018, ông có vay của ông H số tiền 30.000.000đ, hai bên có viết giấy tay với nhau, thỏa thuận lãi là 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Đến cuối năm 2018 ông đã trả cho ông H số tiền 15.000.000đ, trong đó có 10.000.000đ trả vào nợ gốc và 5.000.000đ trả vào tiền lãi, khi ông trả tiền cho ông H thì hai bên không có viết giấy tờ gì với nhau; ngoài ra, tiền lãi của những tháng vay trước ông đều trả đủ cho ông H theo thỏa thuận hàng tháng. Đến ngày 12/5/2019, ông H chốt lại nợ gốc và tiễn lãi tính hết năm 2019 thì ông còn nợ ông H 47.000.000đ, ông H yêu cầu ông viết giấy vay tiền với ông H thể hiện nội dung ông vay của ông H số tiền là 47.000.000đ, hẹn ngày 12/7/2019 ông sẽ trả hết nợ cho ông H. Sau khi viết giấy vay ngày 12/5/2019 thì ông H đã bỏ các giấy vay với ông trước đó. Sau đó, do điều kiện khó khăn nên ông không trả được nợ cho ông H theo đúng thỏa thuận. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền tổng cộng là 69.625.800đ, trong đó tiền nợ gốc là 47.000.000đ, tiền lãi là 22.625.800đ thì ông không đồng ý. Ông chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền nợ gốc là 20.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/01/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện cho nguyên đơn chỉ yêu cầu ông T phải trả cho ông H số tiền nợ vay là 47.000.000đ, không yêu cầu ông T phải trả lãi.

Bị đơn ông T đồng ý trả cho ông H 20.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/01/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các bên đương sự cũng như phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* với ông Nguyễn Chí T.

Buộc ông Nguyễn Chí T phải trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền 47.000.000đ.

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lãi.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho ông Nguyễn Đình H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc ông T có vay tiền của ông H và có viết giấy vay ngày 12/5/2019, thỏa thuận đến ngày 12/7/2019 trả hết nợ. Tuy nhiên, do ông T không thực hiện việc trả nợ cho ông H theo đúng thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp, ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ vay. Do vậy, căn

cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

[2.1] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy vay tiền (BL 03) do nguyên đơn ông H xuất trình cho Tòa án thể hiện vào ngày 12/5/2019 ông T có vay của ông H số tiền là 47.000.000đ; hạn trả nợ là ngày 12/7/2019; phương thức trả là "một lần, bằng tiền mặt". Quá trình Tòa án làm việc đã tiến hành đối chất thì ông T xác định, chữ viết trên giấy vay tiền ngày 12/5/2019 cũng như chữ ký, ghi họ tên " Nguyễn Chí T" tại phần người vay tiền trên giấy này là do ông T tự viết và ký. Tuy nhiên, ông T cho rằng, khoản nợ vay theo giấy vay tiền ngày 12/5/2019 là xuất phát từ khoản ông T vay của ông H số tiền 30.000.000đ, với mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày vào năm 2018. Đến cuối năm 2018 thì ông T đã trả cho ông H tiền lãi của năm 2018 là 5.000.000đ và số tiền nợ gốc là 10.000.000đ nên ông chỉ còn nợ ông H 20.000.000đ tiền gốc chưa trả. Vì vậy, đến ngày 12/5/2019, ông H đã tính toán lại cả tiền gốc và tiền lãi yêu cầu ông viết lại giấy vay tiền với ông H số tiền là 47.000.000đ; còn giấy tờ về việc vay mượn trước đó thì ông H đã hủy bỏ. Nay ông H yêu cầu ông trả 47.000.000đ thì ông không đồng ý mà ông chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi từ năm 2019 đến nay theo quy định của pháp luật. Qua ý kiến của bị đơn thì người đại diện cho nguyên đơn không đồng ý và không thừa nhận sự việc như bị đơn trình bày. Bị đơn ông T lại không có chứng cứ, chứng minh cho ý kiến trình bày của mình; hơn nữa, ông T là người có đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn xuất trình và sự thừa nhận của ông T chính ông là người viết nội dung và ký tên người vay trong giấy vay tiền ngày 12/5/2019 nên đã có cơ sở xác định ông T có vay của ông H số tiền 47.000.000đ. Nay, do ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền 47.000.000đ là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả tiền lãi của số tiền vay 47.000. 000đ thì tại phiên tòa hôm nay người đại diện cho nguyên đơn xin rút, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải trả tiền cho ông H là 47.000.000đ x 5% = 2.350.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 203, Điều 220 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* với ông Nguyễn Chí T.

Buộc ông Nguyễn Chí T phải trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền 47.000.000đ (*Bốn mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Đình chỉ yêu cầu trả lãi của ông Nguyễn Đình H đối với ông Nguyễn Chí T.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Chí T phải chịu 2.350.000đ *(Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình H 1.741.000đ *(Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2022) nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huấn